

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mô hình điểm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 01/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, tổ chức thi hành và phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 75/TTr-STP ngày 26/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mô hình điểm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

a) Đổi mới nội dung, hình thức, phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng hiện đại, thiết thực, lấy người dân làm trung tâm.

b) Nâng cao chất lượng tiếp cận thông tin pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; gắn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với chuyển đổi số, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

c) Lựa chọn, kiểm nghiệm các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Ninh để hướng dẫn, nhân rộng trên toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm bám sát quy định của pháp luật, phù hợp chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tiễn của từng địa bàn.

b) Mô hình phải rõ nội dung, rõ đầu mối thực hiện, rõ sản phẩm đầu ra, có tiêu chí đánh giá và khả năng nhân rộng.

c) Ưu tiên tận dụng hạ tầng sẵn có, hạn chế phát sinh đầu tư lớn, bảo đảm dễ thực hiện tại xã, phường, thôn, khu phố.

II. NỘI DUNG MÔ HÌNH ĐIỂM

1. Mô hình “Tổ pháp luật số cộng đồng”

a) Mục tiêu: Hình thành đầu mối tuyên truyền pháp luật gần dân, truyền tải nhanh nội dung pháp luật thiết thực đến cán bộ và Nhân dân thông qua kết hợp giữa hình thức trực tiếp và môi trường số.

b) Cấp thực hiện: UBND cấp xã chỉ đạo thành lập và duy trì tại thôn, khu phố hoặc nhóm dân cư phù hợp; phân công công chức tư pháp - hộ tịch làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn.

c) Thành phần: Tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, đại diện Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, công an cấp xã, bí thư chi bộ, trưởng thôn/khu phố, đoàn viên thanh niên, cá nhân am hiểu pháp luật và lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở.

d) Nhiệm vụ chủ yếu: Xây dựng tin, bài, infographic, video ngắn, file âm thanh, câu hỏi - đáp pháp luật; đăng tải, chia sẻ trên nhóm Zalo cộng đồng, mạng xã hội, trang thông tin điện tử; tổ chức sinh hoạt, đối thoại pháp luật định kỳ; tiếp nhận câu hỏi, phản ánh, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.

đ) Chuyên đề ưu tiên: Đất đai, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao, giao thông, lao động, bảo hiểm, thủ tục hành chính, phòng cháy chữa cháy, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường...

e) Sản phẩm tối thiểu: Mỗi tháng có ít nhất 02 sản phẩm tuyên truyền số và 01 hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp hoặc trực tuyến theo chuyên đề.

2. Mô hình “Truyền thanh thông minh - Hòa giải số - Đối thoại pháp luật nhanh”

a) Mục tiêu: Mở rộng độ phủ thông tin pháp luật ở cơ sở, hỗ trợ hòa giải, phòng ngừa vi phạm, mâu thuẫn, tranh chấp từ sớm, từ xa.

b) Hợp phần truyền thanh thông minh: Xây dựng và phát bản tin pháp luật ngắn 03 - 05 phút qua hệ thống truyền thanh cơ sở số hoặc truyền thanh thông minh; ưu tiên nội dung gần dân, dễ hiểu, dễ nhớ, kịp thời theo tình hình địa phương.

c) Hợp phần hòa giải số: Xây dựng bộ tài liệu điện tử dùng chung cho tổ hòa giải gồm quy trình, biểu mẫu, tình huống pháp lý điển hình, hướng dẫn kỹ năng; thiết lập nhóm hỗ trợ nghiệp vụ giữa công chức tư pháp - hộ tịch với hòa giải viên để trao đổi nhanh các vụ việc.

d) Hợp phần đối thoại pháp luật nhanh: Tổ chức phiên giải đáp pháp luật trực tiếp hoặc trực tuyến theo tháng, quý; tiếp nhận câu hỏi trước qua mã QR, Zalo, hệ thống phản ánh hiện trường hoặc thông qua trưởng thôn, khu phố.

đ) Sản phẩm tối thiểu: Mỗi tháng có ít nhất 02 bản tin pháp luật phát trên hệ thống truyền thanh; mỗi quý tổ chức ít nhất 01 hoạt động đối thoại hoặc giải đáp pháp luật; mỗi tổ hòa giải điểm có bộ tài liệu điện tử cơ bản phục vụ công tác hòa giải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn triển khai, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện các mô hình có hiệu quả.

2. UBND cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện mô hình; chủ động bố trí nhân lực, địa điểm, điều kiện triển khai; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để chuyển đổi sang các hình thức phổ biến số (như infographic, video ngắn, bộ câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến...) phục vụ mô hình điểm.

b) Đẩy mạnh việc tích hợp, kết nối các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh và các nền tảng mạng xã hội đang triển khai. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thông tin rộng rãi để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành biết, khai thác và sử dụng hiệu quả.

c) Ưu tiên bố trí báo cáo viên pháp luật, chuyên gia tham gia các hoạt động tư vấn, đối thoại pháp luật trực tuyến hoặc trực tiếp liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành khi có yêu cầu.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo hệ thống các cấp hội tại địa bàn triển khai mô hình điểm tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng, trực tiếp tham

gia tương tác trên các nền tảng số của mô hình (như quét mã QR, tham gia nhóm Zalo pháp luật, sử dụng trợ lý ảo).

b) Phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận, các Chi hội đoàn thể ở khu dân cư và đội ngũ nông cốt tại cơ sở làm hạt nhân trong việc hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin pháp luật qua mạng internet và các thiết bị thông minh.

c) Chủ động lồng ghép nội dung của các mô hình điểm với các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương; kịp thời nắm bắt và phản ánh những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu thực tế của nhân dân để các cơ quan chức năng điều chỉnh nội dung tuyên truyền cho phù hợp, hiệu quả.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Khuyến khích lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan về chuyển đổi số, thông tin cơ sở, cải cách hành chính, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật để tổ chức thực hiện.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thịnh